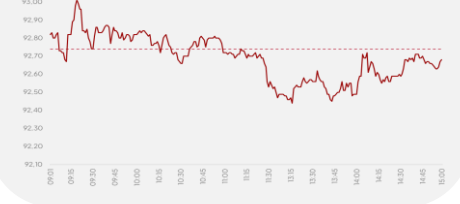
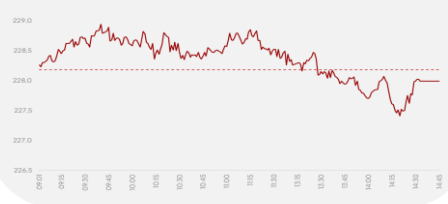
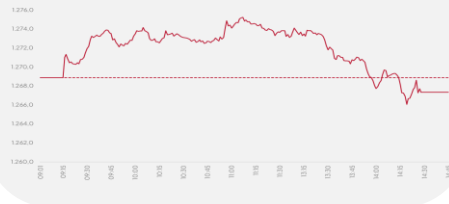


# GIAO DỊCH TRẦM LẶNG

**VN-Index**  
 1D (1,51) 1.267,35 (0,12%)  
 YTD 137,42 12,2%  
 GTGD (tỷ đồng) 13.492  
 NĐTNN - GT ròng (tỷ đồng) (286,1)  
 Vốn hóa (Tỷ đồng) 5.212.093

**HNX-Index**  
 1D (0,19) 227,99 (0,08%)  
 YTD (3,05) (1,32%)  
 GTGD (tỷ đồng) 948,98  
 NĐTNN - GT ròng (tỷ đồng) (15,27)  
 Vốn hóa (Tỷ đồng) 332.438

**Upcom-Index**  
 1D (0,06) 92,68 (0,07%)  
 YTD 5,64 6,5%  
 GTGD (tỷ đồng) 729,78  
 NĐTNN - GT ròng (tỷ đồng) (26,11)  
 Vốn hóa (Tỷ đồng) 1.553.886



5 151 82 230 7

## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

**Diễn biến thị trường:** Kết phiên giao dịch, VN-Index giảm 1,51 điểm (-0,12%) về mức 1.267,35 điểm; HNX-Index giảm 0,19 điểm (-0,08%) về mức 227,99 điểm; Upcom giảm 0,06 điểm (-0,07%) về mức 92,68 điểm. Thanh khoản VN-Index đạt 554,12 triệu cổ phiếu, tương đương 13.492 tỷ VND, giảm 11,70% so với phiên hôm trước và giảm 23,53% so với trung bình 5 phiên.

Khối ngoại tiếp tục bán ròng hơn 286 tỷ đồng trên HOSE. Lực bán ròng tập trung ở cổ phiếu FPT, MSN, FRT... Ở phía ngược lại, lực mua ròng tập trung ở các cổ phiếu TCB, HDB, VTP...

**Chiến lược giao dịch:** Thị trường tiếp tục có phiên điều chỉnh âm ảm đạm và giảm nhẹ khi hầu hết các nhóm ngành đều phân hóa trong biên độ hẹp. Lực cầu tiếp tục có phần suy giảm, kết hợp với áp lực bán ròng từ khối ngoại, khiến tâm lý nhà đầu tư tiếp tục thận trọng. Chúng tôi cho rằng khả năng thị trường sẽ còn tiếp tục giằng co quanh vùng 1.260-1.275 điểm, khi lực cung không quá mạnh từ nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn, tạo cơ hội cho các hoạt động mua mới quanh vùng hỗ trợ 1.260 điểm. Trong bối cảnh này, các vị thế mua mới nên duy trì ở trạng thái thăm dò và chờ đợi sự cải thiện của dòng tiền vào thị trường.

**Về kỹ thuật,** chỉ số VN-Index giữ vững các mốc MA ngắn và dài hạn. Tuy nhiên, đồ thị VN-Index tiếp tục xuất hiện nến đỏ, khả năng sẽ còn rung lắc ngắn hạn

## Top mã CP NN mua ròng (tỷ VND)

Mã CP	Giá trị	Giá	%Δ
TCB	93,79	24.250	0,41
HDB	73,40	23.900	1,27
VTP	28,94	136.000	-4,23
HPG	24,16	27.500	-0,90
FUEVFVND	13,03	32.260	-0,12

## Top mã CP NN bán ròng (tỷ VND)

Mã CP	Giá trị	Giá	%Δ
FPT	115,99	150.200	-0,20
MSN	50,04	72.100	-0,83
FRT	45,04	182.500	0,55
MWG	39,34	60.000	0,00
VRE	33,02	17.300	-0,29

## ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VNINDEX



Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
Xu hướng ngày	-	Đingang
Xu hướng tuần	-	Tăng
Xu hướng tháng	-	Đingang
RSI 14	59,10	Mua
MFI	64,59	Mua
MA10	1.261,17	Mua
MA20	1.244,32	Mua
MA50	1.256,74	Mua
MA100	1.257,35	Mua

NHỊP ĐẬP THỊ TRƯỜNG

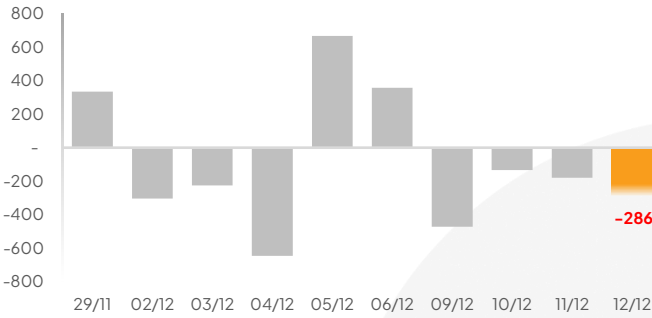
VN-Index giảm 1,51 điểm (-0,12%) về mức 1.267,35 điểm; HNX-Index giảm 0,19 điểm (-0,08%) về mức 227,99 điểm; Upcom giảm 0,06 điểm (-0,07%) về mức 92,68 điểm.

Thanh khoản VN-Index hôm nay đạt 554,12 triệu cổ phiếu, tương đương 13.492 tỷ VND, giảm 11,70% so với phiên hôm trước và giảm 23,53% so với trung bình 5 phiên.

Về mức độ ảnh hưởng, LPB(-1,49); HPG(-0,90%); VIC(-0,97%) là những mã có tác động tiêu cực nhất.

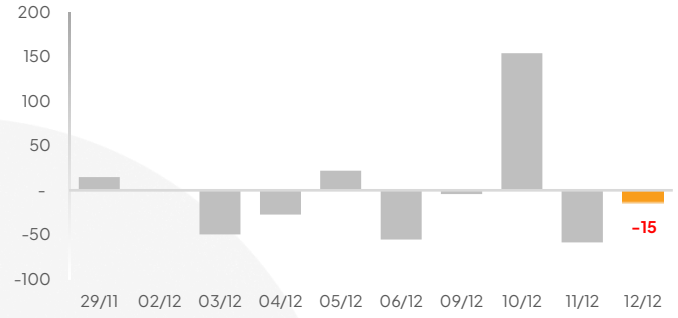
Khối ngoại bán ròng trên HOSE

Giá trị mua/bán ròng của Tổ chức nước ngoài VN-Index [tỷ VND]



Khối ngoại bán ròng trên HNX

Giá trị mua/bán ròng của Tổ chức nước ngoài HNX-Index [tỷ VND]

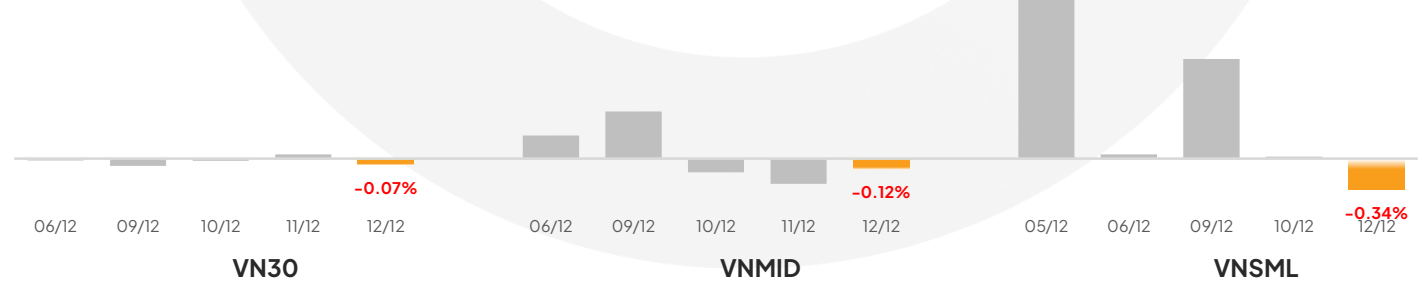


**Khối ngoại ghi nhận bán ròng trên 286 tỷ đồng trong phiên hôm nay.** Lực bán ròng tập trung ở cổ phiếu FPT, theo sau là các cổ phiếu MSN, FRT, MWG, VRE, ... Ở chiều ngược lại, lực mua ròng tiếp tục tập trung ở cổ phiếu TCB, HDB, VTP theo sau là cổ phiếu tăng nhẹ phiên sáng nhưng HPG, chỉ số quỹ ETF FUEFVND, ...

**Thị trường tăng mạnh từ đầu phiên nhưng chịu lực bán mạnh ở cuối phiên đưa chỉ số VN-Index giảm về mức 1.267,35 điểm.** Lực cầu tiếp tục tham gia tích cực từ đầu phiên và duy trì đà tăng mạnh đến phiên chiều. Tuy vậy, đà tăng suy yếu dần khi dòng tiền không đủ sức thuyết phục với thanh khoản suy giảm cùng với tâm lý tiêu cực từ hoạt động bán ròng của khối ngoại đã tạo điều kiện cho phe bán chiếm ưu thế vào cuối phiên. Điểm sáng là lực cầu vẫn tham gia đỡ đà rơi của chỉ số vào cuối phiên dẫn đến đà giảm nhẹ của VN-Index với mức 1,51 điểm. **Về kỹ thuật**, chỉ số VN-Index không thành công khi cố gắng chinh phục mốc 1.270 điểm. Chỉ số sớm chịu áp lực khi tiến gần đến vùng 1.275 - 1.280 điểm nhưng được hỗ trợ khi giảm vào vùng 1.265 - 1.270 điểm dẫn đến mức giảm không quá sâu. Nhà Đầu tư tiếp tục ưu tiên quan sát phản ứng của thị trường trong các phiên tới, có thể hạ tỉ trọng trong trường hợp chỉ số giảm xuống dưới vùng 1.260 điểm để bảo vệ thành quả hoặc tiếp tục giải ngân từng phần trong trường hợp đà tăng tiếp tục được duy trì với thanh khoản ở mức ổn định.

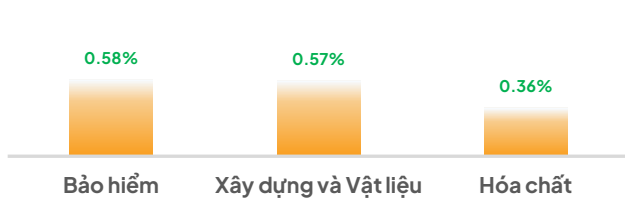
Phiên giao dịch giảm nhẹ đối với tất cả các nhóm cổ phiếu của chỉ số VN-Index.

% Thay đổi 1 ngày của các nhóm chỉ số (%)



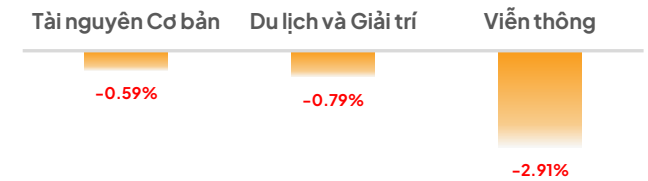
Ngành Bảo hiểm tiếp tục tăng mạnh...

Top 3 ngành diễn biến tích cực nhất (%)



Ngành Viễn thông giảm mạnh

Top 3 ngành tác động ít tích cực nhất (%)



Ngành Bảo hiểm là ngành có tác động tích cực nhất trong phiên hôm nay dẫn dắt bởi cổ phiếu BVH (+0,13 điểm). Theo sau là Ngành Xây dựng và Vật liệu nhưng không ghi nhận cổ phiếu nào tác động lớn lên chỉ số VN-Index. Ngành Hóa chất lọt top tích cực dẫn dắt bởi cổ phiếu GVR (+0,19 điểm). Ngành Ngân hàng ghi nhận tăng dẫn dắt bởi cổ phiếu VCB (+0,26 điểm) là cổ phiếu tác động lớn nhất lên chỉ số VN-Index. Ở chiều ngược lại, Ngành Viễn thông là ngành ít tích cực nhất trong phiên hôm nay nhưng không ghi nhận cổ phiếu nào tác động lớn lên chỉ số VN-Index. Theo sau là Ngành Du lịch và Giải trí chịu áp lực bởi cổ phiếu HVN (-0,27 điểm). Ngành Tài nguyên Cơ bản ghi nhận giảm chịu áp lực bởi cổ phiếu HPG (-0,39 điểm), là cổ phiếu tác động tiêu cực nhất lên chỉ số trong phiên hôm nay.

**THÔNG TIN VĨ MÔ, THỊ TRƯỜNG & DOANH NGHIỆP**

**Cá tra Việt Nam là loài cá thịt trắng “được lòng” người tiêu dùng tại nhiều thị trường trên thế giới. Tuy nhiên mặt hàng này cũng chịu cạnh tranh từ ngày càng nhiều đối thủ, đó là cá lóc Trung Quốc.**

Theo đánh giá của VASEP, cá lóc và cá tra có những điểm tương đồng về kết cấu, hương vị và ứng dụng ẩm thực khiến cả hai loài cá này trở nên phổ biến trong ẩm thực Trung Quốc. Cả hai loại cá này đều có thịt trắng, chắc, hương vị nhẹ và giàu protein, và có những lợi thế cạnh tranh riêng, phục vụ từng nhu cầu tiêu thụ.

Cá tra Việt Nam có giá thành hợp lý, nguồn cung ổn định, phù hợp với các thị trường lớn. Tuy nhiên giá trị xuất khẩu dễ bị ảnh hưởng bởi rào cản thương mại và biến động thị trường quốc tế. Trong khi đó cá lóc Trung Quốc cũng có thịt thơm ngon, giá trị dinh dưỡng cao. Tuy nhiên, cá lóc có giá thành cao, hạn chế về quy mô nuôi và khả năng cạnh tranh trên thị trường quốc tế, phù hợp với thị hiếu nội địa và khu vực.

Tính đến ngày 15-11, Việt Nam vẫn là nguồn cung cá tra số 1 thế giới và Trung Quốc vẫn là điểm đến lớn nhất của xuất khẩu cá tra Việt Nam. Song theo VASEP, kịch bản Trung Quốc tự cung tự cấp cá lóc để thay thế dần cho cá tra nhập khẩu từ Việt Nam hoàn toàn có thể nghĩ tới, và điều này sẽ là một lo ngại khi thị trường tỷ dân này đang là khách hàng lớn nhất của ngành xuất khẩu cá tra Việt Nam.

Theo VASEP, sự phát triển của cá lóc nội địa Trung Quốc đang diễn ra song song với việc nước này giảm nhập khẩu cá tra từ Việt Nam. Năm 2020, lượng phi lê cá tra đông lạnh Trung Quốc nhập khẩu từ Việt Nam giảm từ hơn 200.000 tấn, xuống còn 106.000 tấn năm 2023, và chỉ đạt 51.000 tấn trong 8 tháng đầu năm 2024.

Từ năm 2020, khối lượng nhập khẩu cá tra liên tục giảm, với năm 2023 và 2024 ghi nhận mức nhập khẩu thấp hơn cả giai đoạn đại dịch COVID-19. Tất nhiên, bên cạnh việc sản lượng cá lóc nội địa tăng lên, có nhiều nguyên do khác khiến Trung Quốc giảm nhập khẩu cá tra như nguyên nhân kinh tế nước này tăng trưởng chậm lại.

Các đối thủ cạnh tranh của cá tra Việt Nam ngày một phát triển và đang mạnh lên dần. Chỉ riêng cá tra, hiện nay nhiều quốc gia cũng đã gia nhập cuộc đua nuôi và xuất khẩu cá tra. Cá tra Việt không còn “1 mình 1 chợ”, do đó cần nâng cao mạnh mẽ hơn nữa sức cạnh tranh trên thị trường bằng việc gia tăng chất lượng, hạ giá thành, đảm bảo tuyệt đối các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm.

**Thông tin Doanh nghiệp**

**HDB:** Thông tin từ Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX), Ngân hàng TMCP Phát triển TP.HCM (HDBank) vừa công bố kết quả mua lại trái phiếu trước hạn. Cụ thể, ngày 9/12/2024, HDBank mua lại toàn bộ lô trái phiếu HDBL2125010 trị giá 400 tỷ đồng. Được biết, lô trái phiếu này phát hành ngày 9/12/2021, theo lịch dự kiến đáo hạn vào ngày 9/12/2025. Ở chiều ngược lại, cũng trong ngày 9/12/2024, HDBank đã có Quyết định số 429/2024/QĐ-HĐQT về việc thông qua phương án phát hành riêng lẻ trái phiếu HDBank lần 4 năm 2024 để huy động vốn. Trong một diễn biến khác, mới đây HDBank vừa có văn bản số 2081/2024/CV-HDBank thông báo phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông. Theo đó, HDBank dự kiến phát hành hơn 582,5 triệu cổ phiếu để trả cổ tức 2023 cho cổ đông, tổng giá trị phát hành theo mệnh giá hơn 5.825,1 tỷ đồng.

**POW:** Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP (PV Power; HoSE: POW) cho biết tháng 11 là thời điểm bắt đầu mùa khô khu vực Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ và Nam Bộ, mùa mưa khu vực Nam Trung Bộ. Trong nửa đầu tháng 11 giá điện thị trường toàn phần (FMP) bình quân khoảng 1.420 đồng/kWh, trong nửa cuối tháng giá FMP tăng cao, nhiều thời điểm đạt trần thị trường. Bình quân FMP tháng 11 dự kiến khoảng 1.580 đồng/kWh. Tính riêng tháng 11, doanh thu của tổng công ty khoảng 2.916 tỷ đồng, tăng 22% so với tháng 11/2023. Luỹ kế 11 tháng, doanh thu của PV Power ước đạt 27.309 tỷ đồng, giảm nhẹ 0,4% svck năm 2023 và thực hiện khoảng 86% chỉ tiêu doanh thu năm (31.736 tỷ). Về tháng 12, kế hoạch sản lượng ước tính là 1,52 tỷ kWh và mục tiêu doanh thu là 2.854 tỷ.

2/12 **Việt Nam – Công bố PMI sản xuất**  
Thực tế: 51,2, Kỳ trước: 50,8

**Mỹ – Công bố PMI sản xuất**  
Thực tế: 48,4, Kỳ trước: 46,5

**Trung Quốc – Công bố PMI sản xuất**  
Thực tế: 50,1, Kỳ trước: 50,3

6/12 **Cơ cấu danh mục ETF Fubon FTSE VN**

**Mỹ – Công bố số liệu tỷ lệ thất nghiệp T11 2024**  
Thực tế: 4,2%, Kỳ trước: 4,1%

9/12 **Trung Quốc – Công bố CPI**  
Thực tế: 0,2%, Kỳ trước: 0,3%

11/12 **Mỹ – Công bố CPI**  
Thực tế: 2,7%, Kỳ trước: 2,6%

16/12 **Trung Quốc – Họp PBC**

17/12 **Mỹ – Họp FED**

## DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
-----	-------------	--------	----------	----------	---------	--------------	------------	----------	---------	-------

### Danh mục theo dõi

1	<b>DBC</b>	Theo dõi	26,6-27,0			30.500	25.500			
2	<b>BFC</b>	Theo dõi	38-38,8			45.500	36.500			
3	<b>MBS</b>	Theo dõi	11,2-11,5			13.000	10.850			

### Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua

1	<b>DGC</b>	Nắm giữ	106-108	06/11/2024	107.400	124.000	103.000			8,4%
2	<b>MSN</b>	Nắm giữ	70,4-71,5	11/11/2024	71.300	79.000	67.400			1,1%
3	<b>PDR</b>	Nắm giữ	20,6-21,0	20/11/2024	19.900	24.000	19.800			8,8%
4	<b>VHC</b>	Nắm giữ	72,6-73,4	21/11/2024	70.500	82.500	69.400			3,8%
5	<b>CTG</b>	Nắm giữ	33,2-33,7	21/11/2024	33.600	36.800	31.900			8,0%
6	<b>VCG</b>	Nắm giữ	16,8-17,2	25/11/2024	17.500	19.300	16.100			1,4%
7	<b>HPG</b>	Nắm giữ	25,6-26,0	25/11/2024	26.000	29.600	24.500			5,8%
8	<b>VNM</b>	Nắm giữ	63,3-64,0	26/11/2024	64.400	72.200	60.500			0,3%
9	<b>KBC</b>	Nắm giữ	27,1-27,6	27/11/2024	27.500	31.500	26.000			2,7%
10	<b>TNG</b>	Nắm giữ	24,7-25,0	02/12/2024	24.900	28.500	23.700			3,2%
11	<b>CTD</b>	Nắm giữ	65,8-67,0	03/12/2024	66.500	76.000	63.100			0,0%
12	<b>PLX</b>	Nắm giữ	39,2-40	03/12/2024	39.500	45.000	37.800			-0,3%
13	<b>PNJ</b>	Nắm giữ	92,8-93,5	04/12/2024	93.500	108.000	88.600			3,5%
14	<b>NTP</b>	Nắm giữ	60,3-62,6	05/12/2024	62.700	72.000	58.400			5,1%
15	<b>PAN</b>	Nắm giữ	22,2-22,8	10/12/2024	22.450	25.800	21.400			1,6%
16	<b>DRC</b>	Nắm giữ	28,1-28,7	11/12/2024	28.600	32.500	27.000			1,4%

## DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
1	FPT	Chốt lời	118,0-124,0	06/8/24	120.000	149.000	113.000	18/10/24	137.700	14,2%
2	PAN	Chốt lời	23,4-23,6	04/10/2024	23.000	26.000	22.300	18/10/24	24.400	6,5%
3	VHC	Chốt lời	69,5-70,3	09/10/2024	70.500	78.200	67.000	24/10/24	72.900	3,4%
4	CTD	Chốt lời	63,2-64,2	21/10/2024	63.400	70.000	60.600	24/10/24	67.800	6,9%
5	IDC	Chốt lời	55-55,7	23/10/2024	53.800	63.800	52.650	05/11/24	55.700	3,5%
6	HAH	Chốt lời	41,2-42	28/10/2024	42.000	46.800	39.500	08/11/24	46.500	10,7%
7	MWG	Chốt lời	63,1-63,7	16/10/2024	64.300	69.300	60.300	11/11/24	65.000	1,09%
8	VGI	Chốt lời	69,0-72,0	06/10/2024	72.000	82.700	67.000	11/11/24	89.500	24,3%
9	TCB	Cắt lỗ	24,2-24,6	17/10/2024	24.100	26.600	23.200	12/11/24	23.400	-2,9%
10	SZC	Chốt lời	37,6-38,3	23/10/2024	38.100	42.500	36.400	12/11/24	42.700	12,1%
11	HDG	Chốt lời	26,0-27,0	06/11/2024	27.550	31.000	25.200	12/11/24	28.600	3,8%
12	VCI	Chốt lời	35-35,5	31/10/2024	34.300	41.200	33.500	14/11/24	34.700	1,2%
13	DBC	Chốt lời	27,4-28	31/10/2024	27.700	32.000	26.300	14/11/24	28.000	1,1%
14	NKG	Cắt lỗ	20,8-21,2	08/11/2024	21.050	24.000	19.900	14/11/24	20.000	-1,2%
15	DRI	Chốt lời	11,8-12,0	21/11/2024	11.800	13.800	11.200	26/11/24	12.800	8,5%
16	DPM	Chốt lời	34,3-34,7	11/11/2024	33.400	37.400	32.800	27/11/24	36.600	9,6%
17	POW	Chốt lời	11,2-11,5	21/11/2024	11.300	13.000	11.000	04/12/24	12.650	11,9%
18	QNS	Chốt lời	48,6-49,0	18/11/2024	49.000	55.000	46.400	06/12/24	51.300	4,7%
19	CMG	Chốt lời	52,8-54	28/11/2024	53.800	63.800	50.700	09/12/24	58.500	8,7%
20	LPB	Chốt lời	31,2-31,7	25/10/2024	31.700	35.000	29.850	10/12/24	34.400	8,5%
21	VOS	Chốt lời	14,1-14,8	25/11/2024	14.800	17.000	13.800	10/12/24	16.300	10,1%

Email: [research@lpbs.com.vn](mailto:research@lpbs.com.vn)

Website: [Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank \(lpbs.com.vn\)](http://www.CongTyCoPhanChungKhoanLPBank(lpbs.com.vn))

Mở tài khoản LPBS tại:



### Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê tại báo cáo này được LPBS lập dựa trên nguồn thông tin chính thống và đáng tin cậy tại thời điểm LPBS phát hành báo cáo. Báo cáo được lập với mục đích cung cấp thông tin khái quát về thị trường, dự báo và cảnh báo được sử dụng làm thông tin tham khảo trong nội bộ LPBS và thông tin tham khảo cho nhà đầu tư.

Các ý kiến tại báo cáo được đưa ra sau khi đã được cẩn thận xem xét kỹ càng dựa trên những thông tin mà cá nhân chúng tôi đánh giá là tốt nhất tại thời điểm thu nhập được. Báo cáo này có giá trị tham khảo và không nên được giải như một lời đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. LPBS được miễn trừ trách nhiệm đối với thiệt hại hoặc sự kiện bị coi là thiệt hại do sử dụng nội dung trong báo cáo này.

Bản quyền báo cáo thuộc về LPBS, mọi hành vi trích dẫn, sao chép, sửa đổi, phát hành báo cáo là vi phạm bản quyền nếu chưa được sự đồng ý bằng văn bản của LPBS.